TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Võ Hùng Em

- Ông Hồ Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1967 và bà Võ Thị N, sinh năm 1968; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: 11/8/2022; tạm giam: ngày 12/8/2022.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, *có đơn xin vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Trần Hòa A, sinh năm 1980, *vắng mặt*.

Địa chỉ: tổ U, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990, *vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 29/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn K đi uống rượu tại nhà người quen, đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 29/11/2021 bị cáo nghỉ nhậu đi về nhà, bị cáo đi bộ trên đường lộ đal thuộc ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến gần trại nuôi vịt của ông Nguyễn Văn H thì bị cáo phát hiện 01 xe mô tô biển số 67L3-9799, màu xanh, nhãn hiệu FANLIM của ông Hóa đậu cặp lộ, gần trại vịt có gắn sẵn chìa khóa trên xe. Lúc này bị cáo K nẩy sinh ý định lấy trộm xe mô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại, quan sát thấy không ai trông coi bị cáo K lén lút đi đến dẫn xe mô tô đi một đoạn cách xa trại vịt (khoảng 30 mét), rồi lên xe khởi động máy điều khiển xe đi về nhà. Khi về gần đến nhà do sợ bị người khác phát hiện trộm xe, nên bị cáo K đã đậu xe mô tô trộm cặp mé đường ĐT843 khu vực gần trước cửa nhà ông Nguyễn Trọng H thuộc ấp K, xã P (cách nhà bị cáo K khoảng 300 mét).

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67L3-9799, hiệu FANLIM, màu sơn xanh, số khung 025003, số máy 025003, xe qua sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 03/BKLĐG ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: 01 xe mô tô biển số 67L3-9799, hiệu FANLIM, màu sơn xanh, số khung 025003, số máy 025003, xe qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 2.250.000 đồng.

Sau khi kết thúc điều tra, trong giai đoạn truy tố bị cáo Nguyễn Văn K bỏ địa phương đi, đi đâu làm gì không rõ. Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không có mặt bị cáo tại nơi cư trú. Hết thời hạn truy tố, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã yêu cầu Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Nguyễn Văn K, đồng thời tạm đình chỉ vụ án trong giai đoạn truy tố. Đến ngày 11/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã bắt được bị cáo Nguyễn Văn K theo quyết định truy nã. Trong thời gian này, bị cáo K khai nhận đi làm thuê ở Bình Dương (không rõ địa chỉ), không vi phạm pháp luật hay phạm tội gì khác.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS-TN ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn K khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường cùng ngày 10/12/2021, bản ảnh hiện trường; Tờ tự nhận ngày 30/11/2021 của bị cáo; Lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 29/11/2021, lợi dụng lúc không có người giữ tài sản, bị cáo Nguyễn Văn K đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67L3-9799, hiệu FANLIM, màu sơn xanh, số khung 025003, số máy 025003, xe qua sử dụng của ông Nguyễn Văn Hóa, có giá trị tại thời điểm định giá là 2.250.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình

trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với bị cáo trong quá trình truy tố bỏ trốn, đến ngày 11/8/2022 bắt bị cáo Nguyễn Văn K theo quyết định truy nã. Trong thời gian này, bị cáo khai nhận đi làm thuê ở Bình Dương nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, không vi phạm pháp luật hay phạm tội gì khác, cũng không có chứng cứ chứng minh trong thời gian bị cáo bỏ trốn có phạm tội mới nên không xem xét.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô biển số 67L3-9799, hiệu FANLIM thuộc sở hữu của Trần Hòa A, sinh năm 1980 đứng tên; địa chỉ tổ U, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Cơ quan điều tra đã làm việc với ông A ngày 19/02/2022 thừa nhận xe mô tô trên của ông A nhưng đã bán cho người khác không biết tên vào năm 2009. Trong quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên là của bị hại Nguyễn Văn H mua lại của người khác nuôi vịt chung không biết địa chỉ cụ thể để làm phương tiện chở hột vịt, không làm giấy tờ mua bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả lại tài sản cho bị hại H nhận lại xong và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển số 67L3-9799, hiệu FANLIM, màu sơn xanh, số khung 025003, số máy 025003, xe qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại H nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị

quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11 tháng 8 năm 2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phan Trí Viễn